BSC

BIDV securities Company

Special report

Cập nhật danh sách các nước đang phát triển của Hoa Kỳ

FEB 25th 2020

Content list

Cập nhật danh sách các nước đang phát triển của Hoa Kỳ

- **Thông tin chung và Tiêu chí đánh giá**
- **Ảnh hưởng đến Việt Nam**
- **Cập nhật ngành**

SARS-CoV-2
Special Report

Điều chỉnh mới của Hoa Kỳ

Công bố danh sách mới các nước đang phát triển

Ngày 26/07/2019

Sắc lệnh của Tổng thống Trump

Cải tổ tiêu chí phân loại các quốc gia

Ngày 10/02/2020

Văn phòng đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR)

Chính thức công bố danh sách mới

Thay đổi

25 nước bị loại khỏi danh sách miễn trừ,

*trong đó có **Việt Nam***

Ưu đãi với các nước đang phát triển

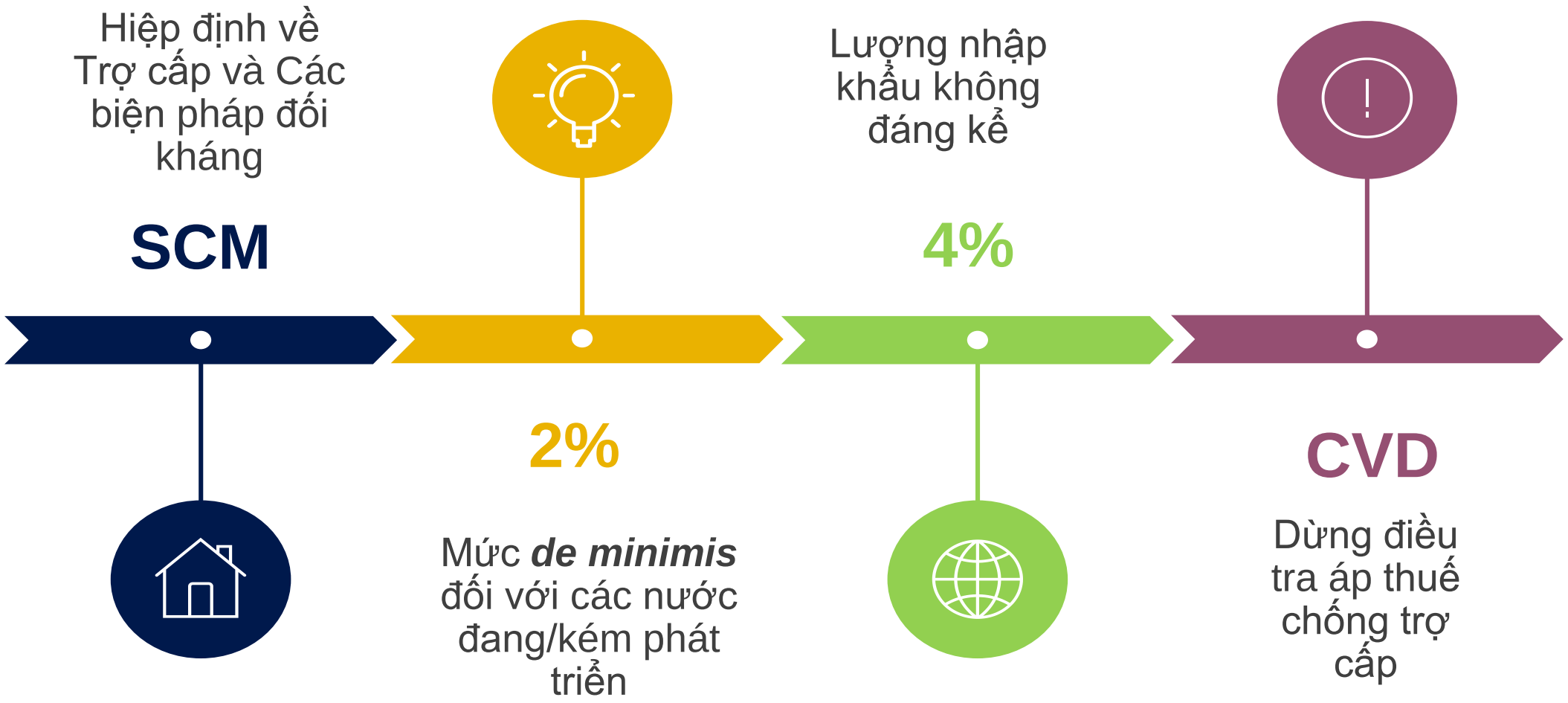

- Với các nước phát triển, WTO quy định các Chính phủ chấm dứt điều tra thuế quan nếu số tiền trợ cấp dưới 2% giá trị so với quy định dưới 1% với các nước thông thường.

Hoa Kỳ thay đổi tiêu chí đánh giá

Tiêu chí đánh giá quốc gia đang/ kém phát triển	Đợt 1998	Đợt 2020	Việt Nam
1. GNI bình quân đầu người	Dưới $9,386	Dưới $12,375	Không thỏa mãn do GNI/người năm 2018 là $2,360
2. % thương mại thế giới	<2%	<0.5%	Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đang chiếm 1.25% tổng kim ngạch xuất khẩu thế giới. Đây là tiêu chí vi phạm theo USTR
3. Yếu tố phát triển xã hội	Tỉ lệ tử vong trẻ sơ sinh, tỷ lệ mù chữ ở người lớn, tuổi thọ bình quân	Không xét	
4. Các yếu tố khác	Là thành viên của các tổ chức như EU, OECD	Là thành viên của các tổ chức như EU, OECD, G20	Không

Nguồn: USTR

Việt Nam thuộc nhóm thu nhập trung bình thấp

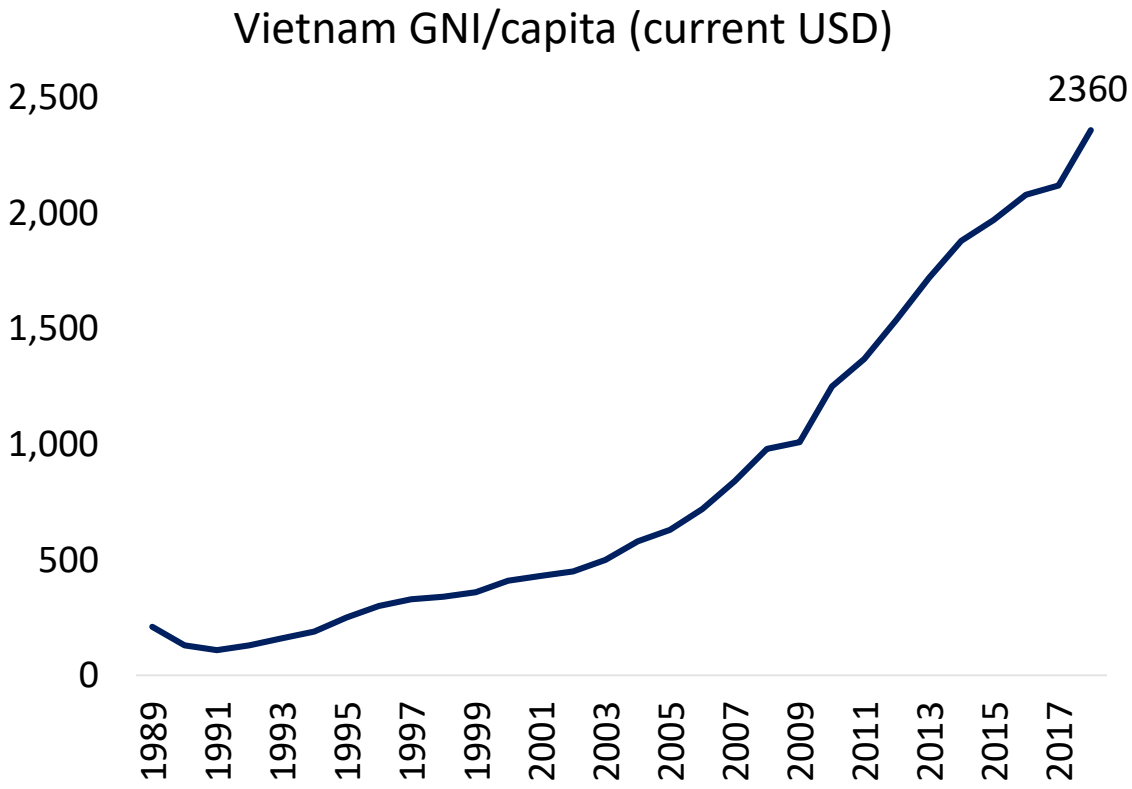

Threshold	July 2019/$ (new)	July 2018/$ (old)
Low income		
Lower-middle income	1,026 - 3,995	996 - 3,895
Upper-middle income	3,996 - 12,375	3,896 - 12,055
High income	> 12,375	> 12,055

Source: WorldBank, WTO

- Chỉ số GNI/ đầu người của Việt Nam còn cách khá xa định mức nước có thu nhập cao.
- Nếu xét trong các nước bị loại khỏi danh sách miễn trừ đợt này, Việt Nam có GNI/capita thuộc nhóm thấp nhất.

Việt Nam bị loại do vi phạm tiêu chí tỷ trọng XNK

Quốc gia	GNI/ capita 2018	%share of world trade (Export)	%share of world trade (Import)	Thành viên
Singapore	58770	2.12%	1.87%	
Hong Kong, China	50300	2.92%	3.15%	
Korea, Republic of	30600	3.11%	2.69%	
Argentina	12390	0.32%	0.33%	
Costa Rica	11520	0.06%	0.08%	OECD
Romania	11290	0.41%	0.49%	EU
Malaysia	10590	1.27%	1.10%	
China	9460	12.78%	10.75%	
Brazil	9140	1.23%	0.95%	
Bulgaria	8860	0.17%	0.19%	EU
Montenegro	8430	0.00%	0.02%	WTO
Kazakhstan	8070	0.31%	0.16%	WTO
Thailand	6610	1.30%	1.25%	
Colombia	6180	0.21%	0.26%	OECD
South Africa	5750	0.48%	0.57%	
North Macedonia	5450	0.04%	0.05%	WTO
Georgia	4440	0.02%	0.05%	WTO
Armenia	4230	0.01%	0.02%	WTO
Indonesia	3840	0.93%	0.95%	
Moldova	2980	0.01%	0.03%	WTO
Ukraine	2660	0.24%	0.29%	WTO
Vietnam	2360	1.25%	1.19%	
India	2020	1.67%	2.59%	
Kyrgyz Republic	1220	0.01%	0.03%	WTO

Source: WorldBank, WTO

- Theo dữ liệu từ WTO, Việt Nam đã vượt quá hạn mức **0.5%** theo quy định của USTR về tỉ trọng XNK trong tổng thương mại thế giới.
- Trong đợt đánh giá năm 1998, tiêu chí về thương mại không phải là tiêu chí quyết định khi xem xét định danh của một nước

=> Sự thay đổi tiêu chí phản ánh định hướng chính sách thương mại chặt chẽ hơn của chính quyền Trump.

Việt Nam bị loại do vi phạm tiêu chí tỷ trọng XNK

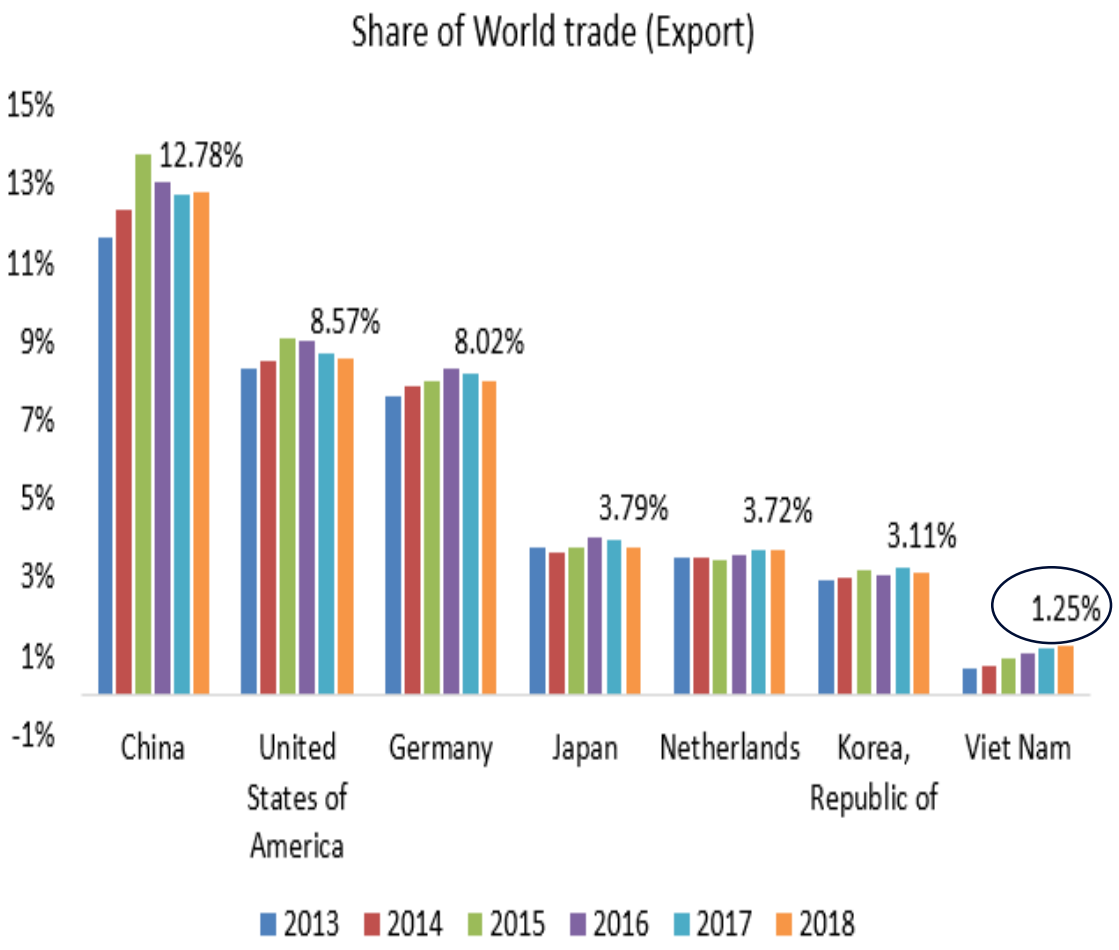

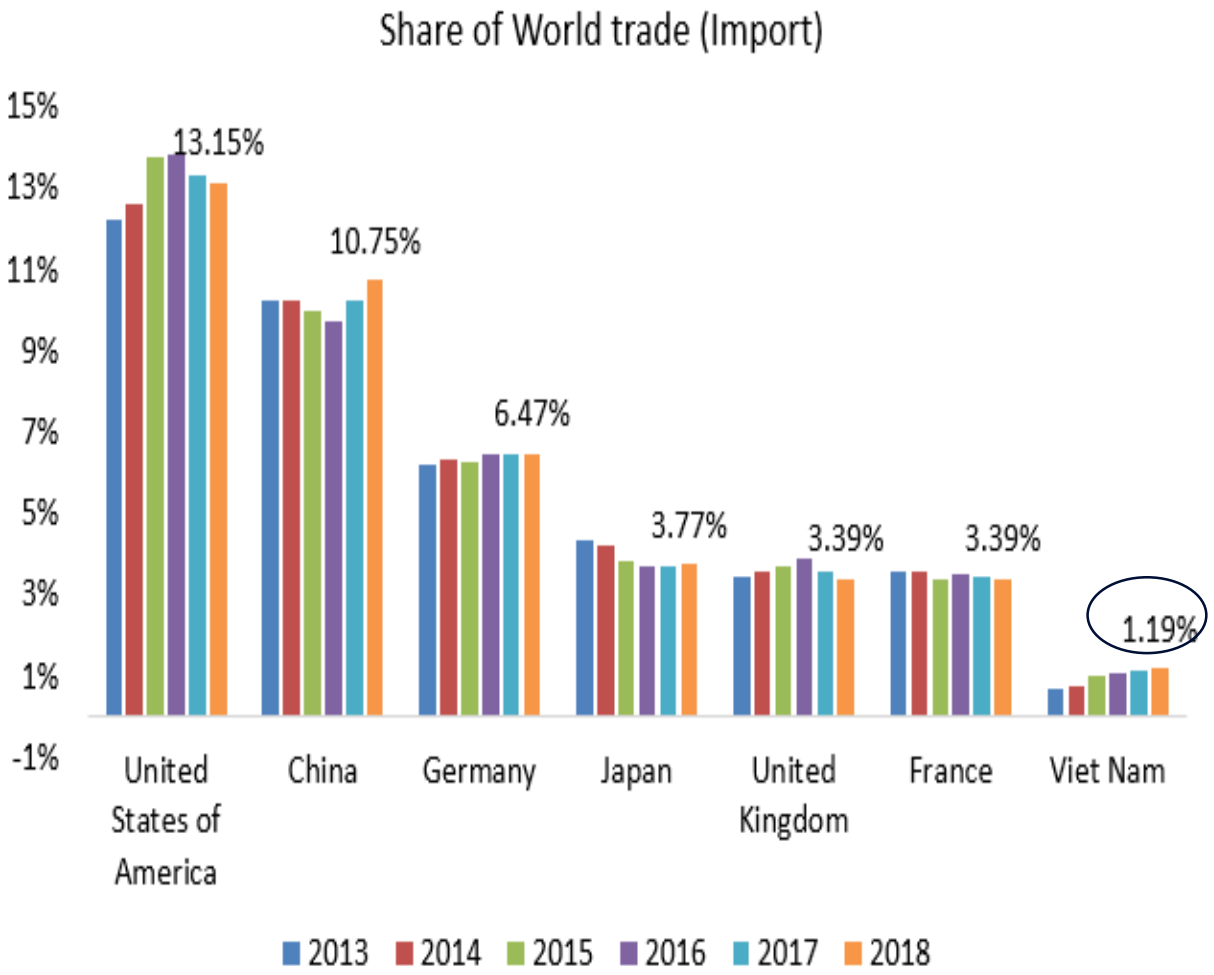

Source: WTO, BSC Research

SARS-CoV-2 Special Report

Ảnh hưởng tới Việt Nam

Ảnh hưởng không trực tiếp đến Việt Nam

GSP BENEFICIARIES		GSP DONORS																
		AUSTRALIA	BELARUS	CANADA	EUROPEAN UNION			ICELAND	JAPAN	KAZAKHSTAN	NEW ZEALAND	NORWAY		RUSSIAN FEDERATOIN	SWITZERLAND	TURKEY	UNITED STATES OF AMERICA	
					GSP	GSP-LDCs (EBA)	GSP +					GSP	GSP +				GSP	AGOA
Uruguay		×	×						×	×	×			×	×	×		
Uzbekistan				×	×				×				×		×	×	×	
Vanuatu[a] /	LDC	×	×	×		×		×	×	×	×	×		×	×	×	×	
Venezuela, Bolivarian Republic of		×	×						×	×	×			×	×	×		
Viet Nam		×	×	×	×				×	×	×			×	×	×		
Virgin Islands, British		×	×	×						×	×			×		×	×	
Virgin Islands, United States		×														×		
Wake Island[g]		×																
Wallis and Futuna Islands		×									×				×	×	×	
Western Sahara																	×	
West Bank and Gaza Strip[e]									×								×	
Yemen	LDC	×	×	×		×		×	×	×	×			×	×	×	×	
Zambia	LDC	×	×	×		×		×	×	×	×	×		×	×	×	×	×
Zimbabwe[b]		×	×	×					×	×	×	×		×	×	×	×	

Source: UNCTAD

Cập nhật danh sách của Mỹ không ảnh hưởng trực tiếp và đáng kể đến Việt Nam:

- Thay đổi chỉ giới hạn trong việc áp thuế chống trợ cấp của Mỹ mà không ảnh hưởng đến ưu đãi khác cho các nước đang phát triển.
- Danh sách các quốc gia đang/ kém phát triển là căn cứ để xét hưởng **Chế độ ưu đãi Thuế quan phổ cập (GSP)** từ Hoa Kỳ. Theo các điều khoản GSP, một số mặt hàng như Dệt may, Thủy sản, Đồ gỗ,... có thể không phải chịu thuế nhập khẩu, hoặc thuế thấp hơn mức MFN. Việt nam không hưởng ưu đãi GSP nên không bị ảnh hưởng.

Giá trị xuất khẩu sang thị trường Mỹ

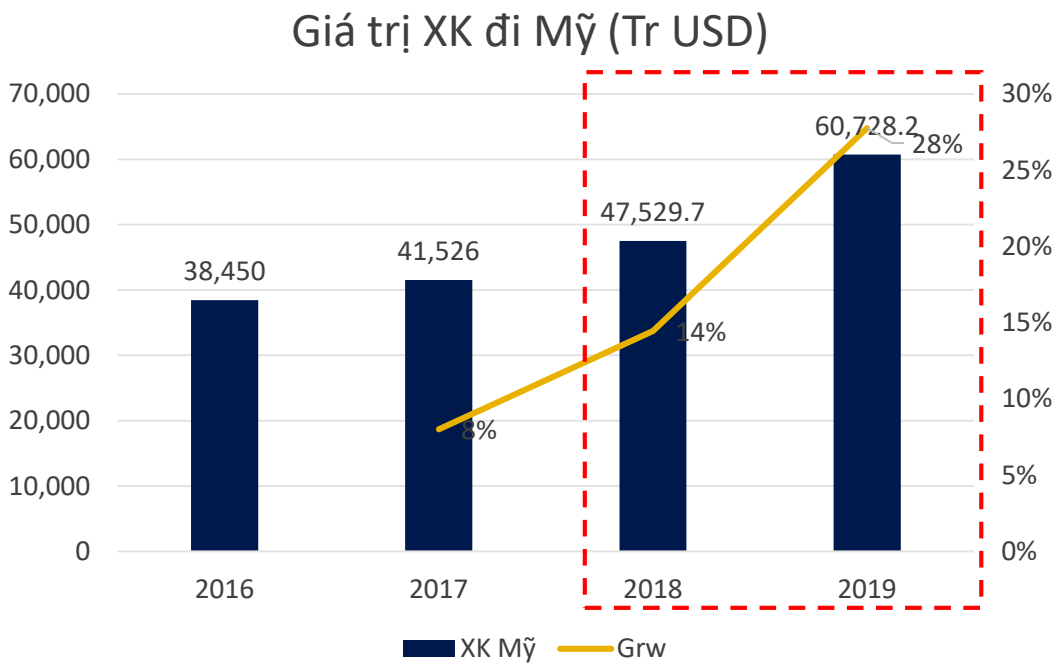

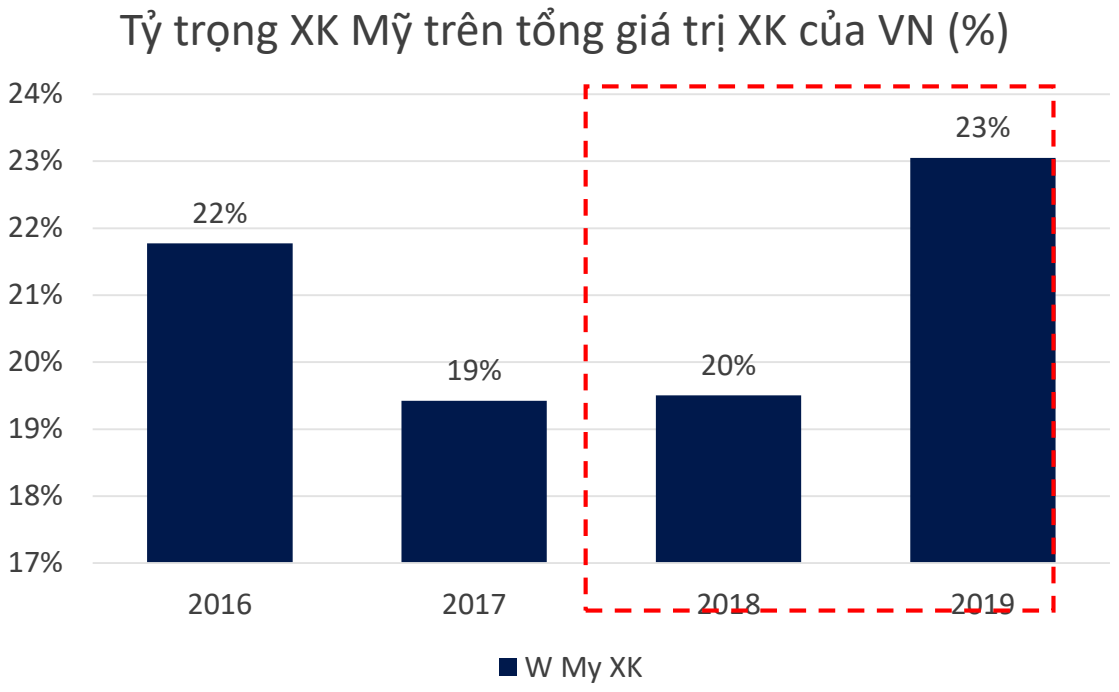

Nguồn: GSO, BSC

- Giá trị xuất khẩu của Việt Nam đi Mỹ 2019 đạt 60.7 tỷ USD (+28% YoY).
- Tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2016-2019 đạt CAGR 16.46%.
- Tỷ trọng xuất khẩu đi Mỹ năm 2019 chiếm 23% trong tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam. Tỷ trọng tăng đột biến nhờ Việt Nam được hưởng lợi từ chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung.

Giá trị xuất khẩu sang thị trường Mỹ

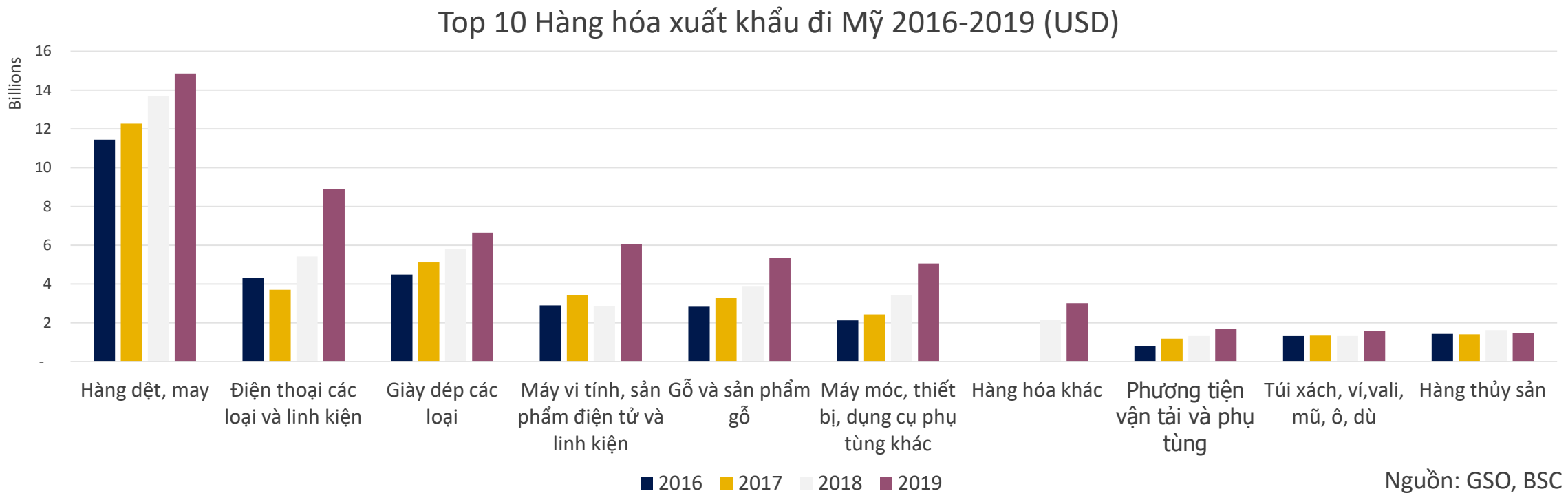

Nguồn: GSO, BSC

- Ba mặt hàng xuất khẩu lớn nhất đi Mỹ 2019 là Hàng dệt may (24.2%), Điện thoại các loại và linh kiện (14.5%) ,và Giày dép các loại (10.8%).
- Hàng dệt may có giá trị xuất khẩu lớn nhất 2019 của Việt Nam đi Mỹ , đạt 14,849.5 triệu USD (+8% YoY), trong đó CAGR 2016-2019 là 8.4%.
- Điện thoại các loại và linh kiện tăng trưởng trong 2019 là 8,896.6 tỷ đống (+64.3% YoY), trong đó CAGR 2016-2019 là 27.4%.
- Giày dép các loại tăng trưởng trong 2019 là 6646.8 tỷ đống (+14.2% YoY), trong đó CAGR 2016-2019 là 14%.

Giá trị nhập khẩu sang thị trường Mỹ

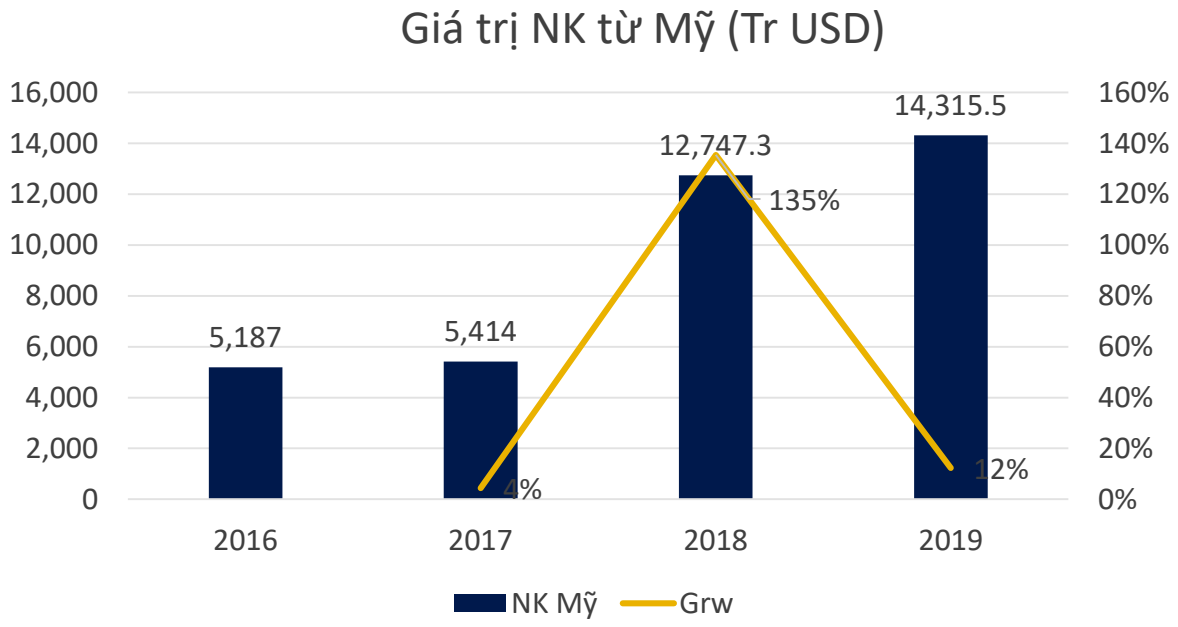

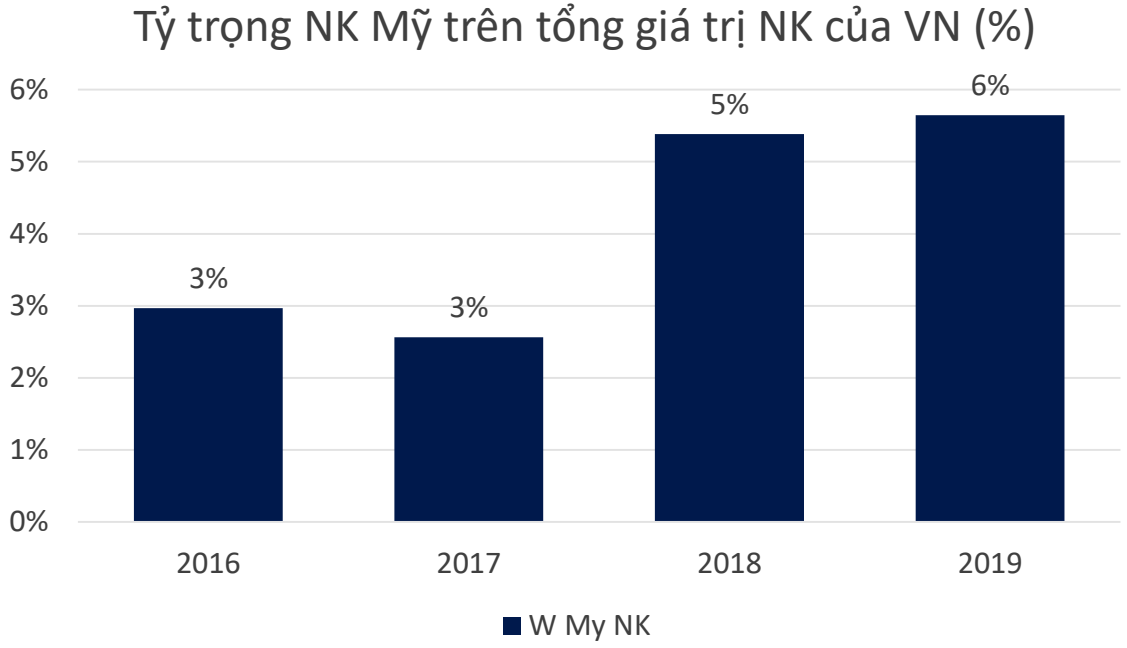

Nguồn: GSO, BSC

- Giá trị nhập khẩu của Việt Nam đi Mỹ 2019 đạt 14.3 tỷ USD (+12% YoY).
- Tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2016-2019 đạt CAGR 40.3%.
- Tỷ trọng nhập khẩu đi Mỹ năm 2019 chiếm 6% trong tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam.

Giá trị nhập khẩu sang thị trường Mỹ

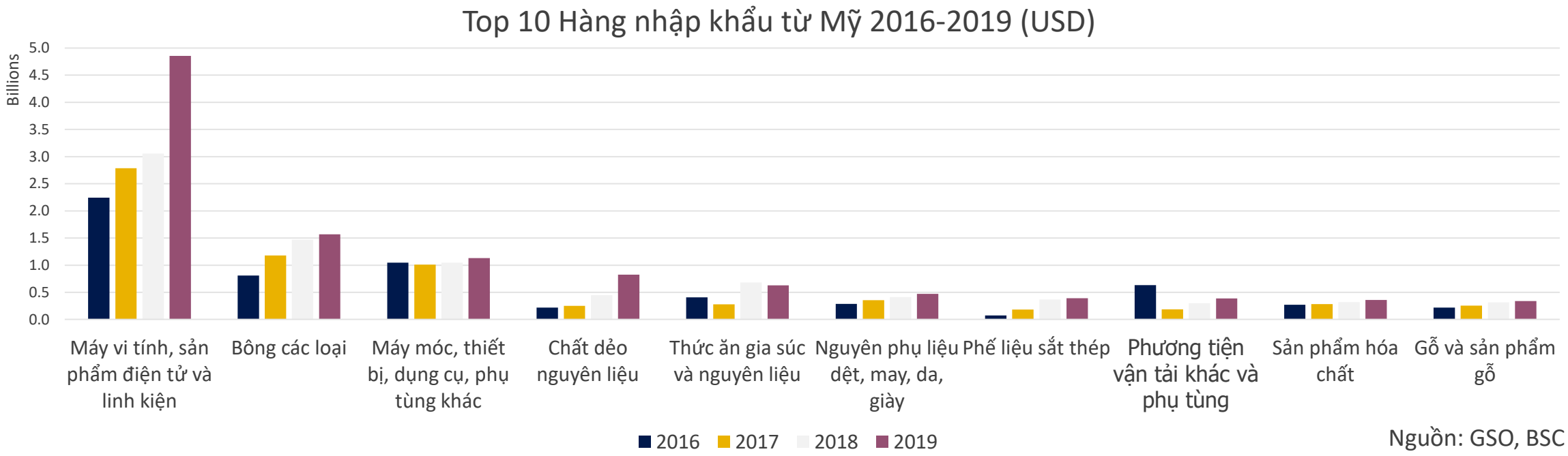

Nguồn: GSO, BSC

- Ba mặt hàng nhập khẩu lớn nhất từ Mỹ 2019 là Máy tính, SP điện tử linh kiện (32.3%), Bông các loại (23.3%) ,và Máy móc, thiệt bị, dụng cụ và phụ tùng khác (17%)
- Máy tính, SP điện tử linh kiện có giá trị nhập khẩu lớn nhất 2019, đạt 4,855 triệu USD (+59% YoY), trong đó CAGR 2016-2019 là 29.4%.
- Bông các loại tăng trưởng trong 2019 là 1,567.8 tỷ đồng (+6.7% YoY), trong đó CAGR 2016-2019 là 24.6%.
- Máy móc, thiệt bị, dụng cụ và phụ tùng khác tăng trưởng trong 2019 là 1,129.8 tỷ đống (+8.1% YoY), trong đó CAGR 2016-2019 là 2.6%.

Ảnh hưởng dài hạn qua các vụ kiện chống trợ cấp

Bảng 1 - Những nước thành viên WTO tiến hành kiện chống trợ cấp nhiều nhất
(tính từ 1/1/1995 đến 31/12/2007)

Tên nước	Số vụ điều tra	Số vụ áp dụng biện pháp chống trợ cấp	Số vụ bị kiện ra WTO
Hoa Kỳ	**82**	**49**	**15**
EU	**46**	**23**	**1**
Canada	**21**	**11**	**0**
Nam Phi	**11**	**4**	**0**
Australia	**7**	**1**	**0**
Tất cả các thành viên WTO	202	119	21

Nguồn: http://www.wto.org

Bảng 2 - Những nước thành viên WTO bị kiện chống trợ cấp nhiều nhất
(tính từ 1/1/1995 đến 31/12/2007)

Tên nước	Số vụ bị kiện	Số vụ bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp
Ấn Độ	**44**	**26**
Hàn Quốc	**16**	**9**
Trung Quốc	**14**	**3**
Italy	**13**	**9**
EU	**10**	**9**
Thái Lan	**9**	**3**

Nguồn: http://www.wto.org

- Theo thống kê của WTO, số lượng các vụ khiếu nại liên quan đến luật chống trợ cấp ít hơn nhiều so với số các vụ khiếu nại chống bán phá giá.
- Tính tới thời điểm hiện tại, Việt Nam chỉ mới ghi nhận 4 vụ khiếu nại đều từ phía Mỹ và tất cả đều liên quan đến nghi ngờ **bán phá giá** (anti-dumping) mặt hàng thủy sản.

Ảnh hưởng dài hạn qua các vụ kiện chống trợ cấp

Table 3. Major Foreign Trading Partners - Expanded Trade Data

	Bilateral Trade					
	Goods Surplus with United States (USD Bil., Trailing 4Q) (1a)	Goods Surplus with United States (% of GDP, Trailing 4Q) (1b)	Goods Trade (USD Bil., Trailing 4Q) (1c)	Services Surplus with United States (USD Bil., Trailing 4Q)* (1d)	Services Surplus with United States (% of GDP, Trailing 4Q)* (1e)	Services Trade (USD Bil., Trailing 4Q)* (1f)
Economies with quarterly services trade data through Q2 2019						
China	401	3.9	617	-37	-0.4	75
Mexico	93	10.0	620	-7	-0.8	59
Japan	69	1.8	221	-10	-0.3	82
Germany	67	2.3	184	0	0.0	69
Italy	33	2.2	79	4	0.2	24
Canada	21	1.7	613	-28	-2.2	101
India	21	1.0	93	4	0.2	55
Korea	20	1.6	136	-9	-0.7	34
France	19	0.9	94	-3	-0.1	40
Taiwan	18	4.0	82	-2	-0.4	18
United Kingdom	-4	-0.2	129	-13	-0.6	136
Singapore	-4	-1.6	58	-13	-4.8	32
Brazil	-9	-0.7	73	-21	-1.5	33
Netherlands	-24	-3.5	79	-6	-0.9	32
Hong Kong	-29	-10.3	39	-3	-0.9	24
Memo: Euro Area	156	1.6	638	-34	-0.3	292
Economies with annual services trade data through 2018						
Ireland	50	17.4	69	-29	-7.7	68
Vietnam	47	24.6	67	-1	-0.5	4
Malaysia	26	9.5	51	-1	-0.4	5
Switzerland	22	4.2	62	-18	-2.5	61
Thailand	19	4.9	45	1	0.2	7
Belgium	-14	-3.5	52	-1	-0.1	11

Source: U.S. Census Bureau, Bureau of Economic Analysis

*Quarterly services data is through Q2 2019. For trading partners where quarterly bilateral services trade data are not available, annual services data through 2018 is used. Services data is reported on a balance of payments basis (not seasonally adjusted), while goods data is reported on a census basis (not seasonally adjusted).

- Tăng trưởng xuất khẩu Việt Nam vào thị trường Mỹ tăng mạnh, thặng dư thương mại lọt trong tốp các nước có giá trị lớn nhất xuất khẩu vào thị trường Mỹ. Việt Nam sẽ tiếp tục nằm trong tầm ngắm trong thời gian tới.
- Điều kiện hưởng ưu đãi "miễn trừ" ít nên các mặt hàng tăng trưởng cao như thủy sản, nhôm, thép đứng trước nguy cơ kiện trợ cấp và phá giá.

Source: BEA, US Treasury Department

Một số vấn đề cần lưu ý

- Thay đổi này không nhắm trực tiếp vào Việt Nam. Chính quyền tổng thống Trump đã nhiều lần bày tỏ sự bất bình với những điều khoản mang tính chất hỗ trợ của WTO với các nước thành viên.
- Trong dài hạn, việc ra khỏi danh sách này có thể đẩy các nước bị loại bỏ vào tình thế nhạy cảm trong vấn đề giao thương với Mỹ. Riêng đối với Việt Nam, trong trường hợp Mỹ thúc đẩy việc đàm phán và kí kết lại hiệp định thương mại song phương, họ sẽ có nhiều đòn bẩy hơn.
- Thời điểm bầu cử TT tại Mỹ.
- Một số nước đã tự nguyện từ bỏ quyền định danh là nước đang phát triển: Brazil, Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore nhằm phục vụ các cuộc đàm phán thương mại trong tương lai.
- Trung Quốc, Ấn Độ, Lào, Cuba, Oman, Pakistan, Campuchia, Bolivia, và Venezuela dẫn chứng các nguyên tắc WTO, khẳng định quyền được đối xử khác biệt:
- Trung Quốc cho rằng quyền định danh nước đang phát triển của họ là chính đáng. Do vậy, nước này không cam kết vượt quá khả năng nước đang phát triển + không từ bỏ quyền lợi hợp pháp với tư cách nước đang phát triển .

Chính sách của Hoa Kỳ

Tác động đến nhóm ngành

Ảnh hưởng đối với ngành Dệt may

- Mỹ là thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất của Việt Nam: năm 2019, kim ngạch vào Mỹ đạt 14.8 tỷ USD (+8.4% YoY), chiếm 45.2% tổng kim ngạch ngành.
- BSC cho rằng việc Mỹ loại Việt Nam khỏi danh sách các quốc gia đang phát triển chưa có tác động đáng kể đối với ngành Dệt may vì:

  + Do Việt Nam không nằm trong danh sách được hưởng Thuế ưu đãi phổ cập (GSP) nên Việt Nam không bị thiệt hại trong sự kiện này. Hiện tại, nhóm sản phẩm dệt may chủ lực (HS code 60/61/62) hiện đang chịu mức thuế từ 5% – 20% (nguồn: Otexa)

  + Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rằng Dệt may Việt Nam đứng thứ 2 về thị phần (14.8%) xuất khẩu vào Mỹ, BSC lo ngại rằng ngành dệt may sẽ bị chú ý khi tình hình nhạy cảm hơn.
- Tỷ trọng xuất khẩu vào Mỹ của 1 số doanh nghiệp: MSH (60% trong 2018), TNG (30% trong 2018)

Source: Bloomberg

Ảnh hưởng đối với ngành Thủy sản

- Mỹ là một trong thị trường xuất khẩu thủy sản lớn của Việt Nam: năm 2019, kim ngạch vào Mỹ đạt 1.47 tỷ USD (-9.5% YoY), chiếm 17.2% tổng kim ngạch ngành.
- BSC cho rằng việc Mỹ loại Việt Nam khỏi danh sách các quốc gia đang phát triển chưa có tác động đối với ngành Thủy sản vì:

  + Do Việt Nam không nằm trong danh sách được hưởng Thuế ưu đãi phổ cập (GSP) nên Việt Nam cũng không bị thiệt hại khi bị loại khỏi danh sách các quốc gia đang phát triển.

  + Đồng thời, mặt hàng thủy sản chủ lực (tôm, cá tra) chịu mức thuế Chống bán phá giá do Bộ Thương mại Hoa kỳ quyết định theo từng năm với cơ chế riêng. Hiện tại, POR 15 sơ bộ đối với cá tra là 0% toàn quốc và POR 13 chính thức đối với tôm là 0%.
- Tỷ trọng xuất khẩu vào Mỹ của 1 số doanh nghiệp: VHC (68% trong 1H.2019)

Ảnh hưởng đối với ngành Săm lốp

- Việt Nam nằm trong số những nước xuất khẩu lốp xe sang Mỹ. Năm 2019, xuất khẩu sang Mỹ tăng +31.9% về lượng, +25% về trị giá, chiếm 65% tổng kim ngạch xuất khẩu săm lốp Việt Nam (nguồn: Trademap).
- Nếu Việt Nam bị loại ra khỏi danh sách các nước đang phát triển thì thuế xuất nhập khẩu săm lốp vào thị trường Mỹ vẫn sẽ vẫn giữ nguyên (do mặt hàng săm lốp không được hưởng lợi thuế xuất từ GSP). Ngoài ra, Lốp xe Trung Quốc xuất sang Mỹ vẫn đang áp thuế chống bán phá giá 35% (cao hơn Việt Nam – 10%).

BSC cho rằng các DN ngành săm lốp VN vẫn đang có ưu thế hơn Trung Quốc và không ảnh hưởng bởi sự kiện này trong ngắn hạn.

- Doanh nghiệp đáng chú ý: DRC - tỷ trọng xuất khẩu của DRC là 68%, trong đó xuất khẩu sang thị trường Mỹ chiếm 28% sản lượng Radial.

Ảnh hưởng đối với ngành Logistics

- Tác động gián tiếp nhưng không đáng kể trong ngắn hạn:

○ Xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ chiếm 11.9% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2019.

○ Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chính (điện thoại, linh kiện điện tử, thủy sản, dệt may, da giày, thép …) đều được xếp vào nhóm hàng nhạy cảm và không được hưởng ưu đãi về thuế.

⇒Ảnh hưởng trước mắt là chưa đáng kể.

- Tuy vậy vẫn cần theo dõi trong dài hạn.
- Các cổ phiểu cần lưu ý:

- Ngành cảng biển: GMD, VSC.
- Ngành hàng không: ACV, SCS.

Ảnh hưởng đối với ngành VLXD (Vicostone)

- Tăng rủi ro bị điều tra chống trợ cấp và bán phá giá do (1) Việt Nam nằm trong TOP 5 nhà xuất khẩu sản phẩm đá thạch anh nhân tạo (quartz) sang Mỹ trong năm 2019, sau Trung Quốc, Ấn Độ và Tây Ban Nha (tính theo giá trị CIF); tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu sang Mỹ 2014-2018 là 26.3% CAGR và mặc dù có giảm về dưới 10% trong năm 2018 nhưng giá trị xuất khẩu lại tăng lên gấp đôi trong 2019 khi Trung Quốc bị áp thuế chống trợ cấp; (2) Mỹ từng mạnh tay áp thuế chống trợ cấp 34.38% - 178.45% lên sản phẩm đá thạch anh nhân tạo nhập khẩu từ Trung Quốc sau khi nhà sản xuất hàng đầu là Cambria khởi kiện (phán quyết chính thức ngày 23/05/2019).
- Thị trường Mỹ đóng góp 66% doanh thu của VCS trong năm 2018, do đó trong trường hợp bị áp thuế chống trợ cấp thì sẽ ảnh hưởng đáng kể đến KQKD của công ty.

Các báo cáo liên quan

- **Báo cáo tuần:https://www.bsc.com.vn/Report/ReportFile/2361027?key=21**
- **Báo cáo tháng: https://www.bsc.com.vn/Report/ReportDetail/2316027**
- **Báo cáo Corona: https://www.bsc.com.vn/Report/ReportDetail/2306330**
- **Báo cáo Corona 2: https://www.bsc.com.vn/Report/ReportFile/2333573?key=26**
- **Báo cáo Doanh nghiệp khác: https://www.bsc.com.vn/bao-cao-phan-tich/danh-muc-bao-cao/0**
- **Báo cáo Lãi suất: https://www.bsc.com.vn/Report/ReportFile/2246434**
- **Báo cáo EVFTA: https://www.bsc.com.vn/Report/ReportFile/2246113**
- **Báo cáo Ngành Ngân hàng: https://www.bsc.com.vn/Report/ReportFile/2333620?key=19**

Source: BSC

Disclaimer

The information, statements, forecasts and projections contained herein, including any expression of opinion, are based upon sources believed to be reliable but their accuracy completeness or correctness are not guaranteed. Expressions of opinion herein were arrived at after due and careful consideration and they were based upon the best information then known to us, and in our opinion are fair and reasonable in the circumstances prevailing at the time. Expressions of opinion contained herein are subject to change without notice. This document is not, and should not be construed as, an offer or the solicitation of an offer to buy or sell any securities. BSC and other companies in the BSC and/or their officers, directors and employees may have positions and may affect transactions in securities of companies mentioned herein and may also perform or seek to perform investment banking services for these companies. This document is for private circulation only and is not for publication in the press or elsewhere. BSC accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this or its content. The use of any information, statements forecasts and projections contained herein shall be at the sole discretion and risk of the user. No part of this material may be (i) copied, photocopied or duplicated in any form by any mean or (ii) redistributed without the prior written consent of BIDV Securities Company (BSC).

© 2019 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Bloomberg: RESP BSCV <GO>